|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: /2017/TT-BTTTTDự thảo 2.3 | *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

THÔNG TƯ

#### Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng

#### công nghệ thông tin

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin,*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về tiêu chí, quy trình công nhận chứng chỉ do tổ chức nước ngoài cấp sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Thông tư 03/2014/TT-BTTTT).
2. Thông tư này áp dụng đối với các chứng chỉ công nghệ thông tin do tổ chức nước ngoài cấp sử dụng ở Việt Nam.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Tổ chức nước ngoài quy định tại Thông tư này là tổ chức nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực đào tạo, thi và cấp chứng chỉ công nghệ thông tin hợp pháp ở nước ngoài. Các tổ chức này có đại diện ủy quyền là doanh nghiệp, tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

**Điều 3.****Công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài cấp sử dụng tại Việt Nam**

1. Chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài cấp cho người Việt Nam được xem xét công nhận đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong các trường hợp sau đây:

a. Chứng chỉ được cấp bởi tổ chức nước ngoài thực hiện hoạt động giáo dục, đào tạo, thi và cấp chứng chỉ, đã được cơ quan kiểm định chất lượng giáo dục của nước đó công nhận hoặc được cơ quan có thẩm quyền về giáo dục của nước đó cho phép thành lập và được phép cấp chứng chỉ;

b. Chứng chỉ được cấp bởi tổ chức nước ngoài thuộc phạm vi áp dụng của Hiệp định về tương đương văn bằng, chứng chỉ hoặc công nhận lẫn nhau về văn bằng, chứng chỉ hoặc Điều ước quốc tế có liên quan đến văn bằng, chứng chỉ mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc là thành viên.

 2. Chứng chỉ thuộc trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này này được công nhận theo những quy định của Hiệp định về tương đương văn bằng, chứng chỉ hoặc công nhận lẫn nhau về văn bằng, chứng chỉ hoặc Điều ước quốc tế có liên quan đến văn bằng, chứng chỉ mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc là thành viên.

**Điều 4. Tiêu chí công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin do tổ chức nước ngoài cấp đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin**

 1. Khung chương trình, khung giáo trình (syllabus) đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT

a. Đối với mức cơ bản: phù hợp về kiến thức và kỹ năng với các mô đun quy định tại Phụ lục số 01 của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT (trừ các nội dung thuộc mã tham chiếu sau: IU01.5.2.2, IU02.5, IU03.2.4).

b. Đối với mức nâng cao: phù hợp về kiến thức và kỹ năng với từng mô đun quy định tại Phụ lục số 02 của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

 2. Ngân hàng đề thi:

a. Ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản: có tối thiểu 700 câu hỏi và có đủ đại diện các nhóm kỹ năng phù hợp của cả 06 mô đun quy định tại Phụ lục số 01 của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

b. Ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao: có tối thiểu 150 câu hỏi thi cho mỗi mô đun và có đủ đại diện các nhóm kỹ năng phù hợp của mỗi mô đun nâng cao quy định tại Phụ lục số 02 của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

 3. Đề thi đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT

a. Đề thi đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản được xây dựng trên cơ sở tổng hợp kiến thức, kỹ năng đáp ứng cả 06 mô đun kỹ năng cơ bản của Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

 b. Đề thi đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao được xây dựng trên cơ sở kiến thức, kỹ năng mỗi mô đun nâng cao của Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

 c. Đề thi do phần mềm tạo ra từ ngân hàng câu hỏi thi, được mã hóa, đảm bảo tính bảo mật cao và được chấm tự động.

 4. Phần mềm thi

 a. Có chức năng xác thực thí sinh.

 b. Có giao diện thân thiên, dễ sử dụng và dễ dàng cài đặt.

 c. Có thuật toán chọn ngẫu nhiên, đồng đều các câu hỏi ở các phần kiến thức, kỹ năng khác nhau để tạo ra đề thi từ ngân hàng câu hỏi thi.

 d. Hệ thống chấm điểm tự động hoạt động phù hợp, chính xác và thông báo kết quả trên màn hình hoặc in ra giấy ngay sau khi kết thúc bài thi.

 5. Hệ thống công nghệ thông tin

 a. Đảm bảo các tiêu chí về an toàn cơ sở dữ liệu; bảo mật và an toàn khi đăng nhập vào hệ thống; có khả năng ngắt kết nối với các ứng dụng và thiết bị bên ngoài không liên quan đến nội dung thi.

 b. Có các tính năng lưu vết, thống kê, báo cáo và sao lưu tự động.

c. Đảm bảo hoạt động thi trên máy ổn định, có thiết bị an toàn thông tin hợp nhất cho hệ thống.

d. Giám sát trực tuyến tránh gian lận trong quá trình thi.

 6. Quy trình thi và cấp chứng chỉ

a. Quy trình giám sát thi và cấp chứng chỉ đảm bảo tránh gian lận.

b. Có biện pháp lưu trữ, kiểm tra sự tồn tại hợp lệ của chứng chỉ.

 **Điều 5. Chứng chỉ công nghệ thông tin đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin**

1. Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản là chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài cấp, được Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét và công nhận đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.
2. Chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao là chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài cấp, được Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét và công nhận đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

 **Điều 6. Quy trình xem xét công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin**

* + - 1. Việc xem xét công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện.
			2. Đại diện ủy quyền tại Việt Nam của tổ chức nước ngoài gửi yêu cầu đề nghị công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin kèm theo hồ sơ theo quy định tại Điều 7 Thông tư này về Bộ Thông tin và Truyền thông.
			3. Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông thành lập Hội đồng chuyên gia để nghiên cứu, xem xét thẩm định, đánh giá hồ sơ công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin. Thời gian xem xét và quyết định công nhận không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.
			4. Hội đồng chuyên gia nghiên cứu, xem xét, thẩm định, đánh giá hồ sơ công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài cấp đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trên cơ sở các tiêu chí trong Điều 4 Thông tư này.
			5. Hội đồng chuyên gia báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông để công nhận hoặc không công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài cấp đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
			6. Trên cơ sở đề xuất của Hội đồng chuyên gia, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, ra thông báo về việc công nhận hoặc không công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và công bố rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông.

**Điều 7. Hồ sơ đề nghị công nhận văn bằng**

Hồ sơ đề nghị công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bao gồm:

Văn bản đề nghị công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của đại diện ủy quyền tại Việt Nam của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo Mẫu quy định tại Phụ lục Thông tư này;

Giấy tờ chứng minh đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 4 Thông tư này để được xem xét đánh giá đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bao gồm:

1. Bản dịch có chứng thực giấy tờ chứng minh tổ chức nước ngoài hoạt động hợp pháp ở nước ngoài;
2. Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh đại diện ủy quyền của tổ chức nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
3. Bản sao, bản dịch có chứng thực giấy ủy quyền của tổ chức nước ngoài;
4. Bảng ánh xạ các mô đun khung chương trình, khung giáo trình của tổ chức nước ngoài với chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT;
5. Tài liệu về ngân hàng đề thi;
6. Tài liệu về đề thi;
7. Tài liệu mô tả phần mềm thi;
8. Tài liệu mô tả hệ thống công nghệ thông tin;
9. Tài liệu mô tả quy trình giám sát thi và cấp chứng chỉ;
10. Mẫu phôi chứng chỉ.

**Điều 8. Trách nhiệm của đại diện ủy quyền của tổ chức nước ngoài**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của các nội dung trong hồ sơ, tài liệu.

2. Cập nhật, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông khi có những thay đổi liên quan đến việc đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

3. Hàng năm, chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 năm liền kề, đại diện ủy quyền của tổ chức nước ngoài tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông theo các nội dung sau:

1. Danh sách, đặc điểm, tình hình của các trung tâm khảo thí tại Việt Nam;
2. Số liệu tổng hợp kết quả tổ chức thi và cấp phát chứng chỉ trong năm tại Việt Nam.

4. Chịu trách nhiệm cam kết đảm bảo chất lượng việc tổ chức, sát hạch và cấp chứng chỉ đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Trong trường hợp vi phạm, Bộ Thông tin và Truyền thông có thể xem xét hủy bỏ việc công nhận chứng chỉ.

**Điều 9. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông**

 1. Đảm bảo kinh phí hoạt động Hội đồng chuyên gia được trích từ nguồn vốn chi thường xuyên của Bộ Thông tin và Truyền thông.

 2. Tổ chức hoạt động của Hội đồng chuyên gia để xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt về việc công nhận hoặc không công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; thông báo kết quả đến các đơn vị có liên quan.

 **Điều 10. Hiệu lực thi hành**

 Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày  tháng   năm 2017.

**Điều 11. Tổ chức thực hiện**

 1 . Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Công nghệ thông tin) có trách nhiệm tham mưu, tổ chức hướng dẫn việc thực hiện Thông tư này.

 2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Công nghệ thông tin) để được hướng dẫn, nghiên cứu, trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chỉnh sửa, bổ sung./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng Chính phủ;- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Trung ương Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Tòa án nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);- Sở TT&TT các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương;- Các Hiệp hội CNTT;- Công báo; Cổng TTĐT CP;- Tổng cục Hải quan;- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Cổng TTĐT Bộ;- Lưu: VT, CNTT. | **BỘ TRƯỞNG****Trương Minh Tuấn** |

**Phụ lục**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2017/TT-BTTTT ngày / /2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC** **NƯỚC NGOÀI-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|   | *…….., ngày ….. tháng ….. năm …..* |

**ĐỀ NGHỊ**

**Công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Tên Tổ chức nước ngoài: …………………………………………………………

Tên người đại diện: ………………………………………………………………

Địa chỉ liên lạc: …….…………………………………………….....……………

Số điện thoại:………………Email…………………………………………..

Đề nghị công nhận <tên chứng chỉ> của <tên tổ chức nước ngoài> đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

*<Tên tổ chức nước ngoài>* chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về cấp chứng chỉ công nghệ thông tin đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *...., ngày     tháng     năm 20...***Đại diện tổ chức***(ký,ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |